

LỰA CHỌN ỨNG DỤNG CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG MÔ HÌNH CÁC CÂU LẠC BỘ THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

TS. Phạm Thanh Giang¹; TS. Phan Thanh Mỹ²

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống, lựa chọn được 5 giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động mô hình các câu lạc bộ thể thao Trường Đại học tài chính – Marketing. Bước đầu ứng dụng các giải pháp trong thực tế và đánh giá hiệu quả. Kết quả các giải pháp lựa chọn đã có hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng tập luyện theo hình thức câu lạc bộ thể thao tại Trường đại học Tài chính - Marketing.

Từ khóa: Câu lạc bộ; sinh viên; phát triển, chất lượng; Trường đại học Tài chính – Marketing.

Abstract: This research employed conventional research methodologies to ascertain five salient strategies for augmenting the operational quality of sports clubs at the University of Finance – Marketing. These proposed interventions underwent an initial phase of practical implementation, followed by a comprehensive evaluation of their efficacy. Empirical findings indicate that the selected strategies demonstrably contributed to a significant amelioration in the quality of athletic training conducted under the sports club paradigm at the University of Finance – Marketing.

Keywords: Sports clubs; university students; organizational development; quality enhancement; University of Finance – Marketing.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, Trường Đại học Tài chính – Marketing (ĐHTC-M) đã thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy chính khoá cũng như công tác Giáo dục thể chất (GDTC) trong nhà trường, ngoài ra nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động ngoại khoá dưới dạng các Câu lạc bộ (CLB) các môn thể thao, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thể dục thể thao (TDTT) trong nhà trường. Cho đến nay, nhà trường đã có 06 CLB thể thao gồm: CLB bóng đá, CLB bóng chuyền, CLB bóng rổ, CLB Cầu lông, CLB võ thuật Vovinam, CLB Bóng bàn. Tuy nhiên, các CLB này được thành lập và tổ chức vận hành với nhiều loại hình khác nhau, chưa có một mô hình cụ thể và rõ ràng. Do đó, việc thu hút số lượng sinh viên (SV) tham gia chưa nhiều và chưa được thường xuyên. Vấn đề đặt ra là cần có chủ trương xây dựng, có giải pháp hiệu quả và áp dụng vào mô hình CLB TDTT ngoài giờ chính khoá, hoạt động một cách thường xuyên, hoạt động với mục đích giáo dục và rèn luyện sức khỏe cho SV, góp phần xây dựng con người phát triển toàn diện, cải thiện và nâng cao hiệu quả công tác GDTC, rèn luyện thân thể cho các SV tham gia CLB, đặc biệt đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng tập luyện của đông đảo SV trong toàn trường. Vì thế lựa chọn ứng dụng các giải pháp (GP) để nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình các CLB thể

thao tại Trường ĐHTC-M là rất cần thiết.

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn; kiểm tra sự phạm; thực nghiệm sự phạm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Lựa chọn một số GP nâng cao chất lượng hoạt động CLB thể thao cho SV Trường ĐHTC-M

Để lựa chọn các GP nâng cao hiệu quả hoạt động các CLB của nhà trường, đề tài tiến hành phỏng vấn các chuyên gia là giảng viên, huấn luyện viên và các chuyên gia về lĩnh vực TDTT. Kết quả thu được trình bày ở bảng 1.

Qua kết quả ở bảng 1 đã lựa chọn được 5 GP, nhận được sự tán thành cao, trên 80% xác định là rất cần thiết và rất phù hợp.

2.2. Xây dựng GP nâng cao chất lượng hoạt động CLB cho SV Trường ĐHTC-M.

Sau khi lựa chọn được 5 GP, đề tài tiến hành xây dựng các nội dung cụ thể cho từng GP đã được xác định.

GP 1. Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò vị trí và tác dụng của tập luyện TDTT

+ Mục đích: Cần phải tuyên truyền sâu rộng nâng cao nhận thức của đông đảo SV về trách nhiệm của mọi người đối với sức khỏe của bản thân và thể hệ trẻ.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các GP nâng cao chất lượng hoạt động CLB TDTT của Trường ĐHTC-M (n=30)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn					
		Rất phù hợp (3 điểm)		Phù hợp (2 điểm)		Không phù hợp (1 điểm)	
		n_1	%	n_2	%	n_3	%
1	Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò và tác dụng của tập luyện TDTT	19	63.4	9	30.0	2	6.6
2	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, sân bãi, nhà tập luyện TDTT	20	66.7	7	23.3	3	10
3	Đổi mới phương pháp huấn luyện, giảng dạy trong CLB	28	93.3	2	6.7	0	0
4	Đa dạng hóa các hình thức tập luyện, thi đấu thể thao ngoại khóa	25	83.0	4	13.3	1	3.3
5	Đổi mới phương pháp, hình thức quản lý, tổ chức, quy chế hoạt động CLB	26	86.7	3	10.0	1	3.3

+ Nội dung tổ chức thực hiện:

Tổ chức thường xuyên các hoạt động TDTT SV đi vào nề nếp, thành một số giải truyền thống hàng năm của nhà trường để động viên đông đảo SV tham gia để góp phần không nhỏ trong việc nâng cao nhận thức vị trí vai trò của TDTT trong trường học.

Bộ môn GDTC phối hợp với các tổ chức Đoàn, Hội định kỳ tổ chức các cuộc tìm hiểu về TDTT, tham khảo sách báo của nhà trường, cập nhật các thông tin trên internet.

Lồng ghép với các buổi sinh hoạt chính trị, buổi họp có các nội dung liên quan đến hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT.

GP 2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, sân bãi, nhà tập luyện TDTT.

+ Mục đích: Cơ sở vật chất cũng là một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng công tác GDTC. Bởi vậy cần phải tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác giảng dạy và tập luyện, tạo sự hứng thú cho SV.

+ Nội dung tổ chức thực hiện: Củng cố và tăng cường trang thiết bị, có quy hoạch xây dựng và mở rộng sân bãi cũng như trang thiết bị để đáp ứng được tốt nhất để phục vụ cho việc giảng dạy hoạt động ngoại khóa.

Đề xuất với Ban lãnh đạo nhà trường tăng diện tích sân tập, tu sửa sân bãi, xây dựng nhà tập thể thao đa năng để dần đạt tới trường đại học chuẩn về TDTT theo quy định.

GP 3. Đổi mới phương pháp huấn luyện, giảng

dạy trong CLB.

+ Mục đích: Đổi mới phương pháp huấn luyện, giảng dạy theo hướng tích cực hóa SV để SV chủ động lĩnh hội chi thức, tích cực rèn luyện đạt kỹ năng, cải tiến xây dựng lại chương trình ngoại khóa theo hình thức CLB theo hướng mềm hóa đáp ứng nguyện vọng của SV đối với những môn TDTT mà họ yêu thích.

+ Nội dung tổ chức thực hiện: Xây dựng được chương trình huấn luyện cho từng môn, cho từng CLB thể thao, thuận lợi cho người học mà vẫn đảm bảo sự phát triển chung cho SV, phù hợp điều kiện thực tế, gây được hứng thú cho học sinh, SV. Với những phương pháp giảng dạy sinh động phát huy tốt tính tự giác, tích cực, độc lập sáng tạo, hứng thú học tập bền vững của SV.

Đổi mới phương pháp huấn luyện, giảng dạy để lôi cuốn sự tích cực của người học.

GP 4. Đa dạng hóa các hình thức tập luyện, thi đấu thể thao ngoại khóa

+ Mục đích: Đa dạng hóa các hình thức tập luyện, thi đấu thể thao ngoại khóa thông qua hình thức các CLB thể thao ở nhiều môn. Thường xuyên tổ chức các hoạt động thi đấu, các giải đấu nội bộ các môn thể thao, mục đích tạo ra sân chơi lành mạnh, thu hút, gây hứng thú cho SV tham gia.

+ Nội dung tổ chức thực hiện: Thu hút lôi cuốn ngày càng nhiều SV trong trường tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa, tạo điều kiện để SV rèn luyện thể lực, từ đó phát triển lành mạnh các phẩm

chất đạo đức, hình thành nhân cách tốt thông qua hoạt động tập thể, đẩy lùi trách xa các tệ nạn xã hội.

Tổ chức các loại hình hoạt động CLB như: CLB Võ thuật, Cầu lông, Bóng bàn, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền...

Thường xuyên thi đấu, giao lưu TDTT, tổ chức các hoạt động giữa các đơn vị trong trường hoặc với các đơn vị bạn. Hình thành các hệ thống thi đấu trong nhà trường.

GP5. Đổi mới phương pháp, hình thức quản lý, tổ chức, quy chế hoạt động CLB

+ Mục đích: Nhằm củng cố hoàn thiện lại toàn bộ các hoạt động của CLB, hoàn thiện bộ máy một cách trọn chu có tổ chức, có quy chế, có điều lệ rõ ràng. Tạo điều kiện cho tất cả SV tham gia CLB một cách đơn giản và mang lại hiệu quả cao nhất.

+ Nội dung tổ chức thực hiện: Công tác quản lý có vai trò hết sức quan trọng, hạn chế các chấn thương, tai nạn đáng tiếc, tận dụng bảo quản tốt các trang thiết bị tập luyện. Thống nhất bộ máy tổ chức, quản lý phong trào TDTT trong nhà trường, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận cụ thể.

Có quy chế, điều lệ hoạt động CLB một cách rõ ràng, để theo dõi các thành viên trong CLB, đi vào nề nếp, khuôn khổ. Ở mỗi CLB thể thao, cử giáo viên có chuyên môn phù hợp phụ trách từng mảng

công việc và chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tổ chức và hướng dẫn hoạt động trong CLB thể thao cho SV.

2.3. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả các GP đã lựa chọn cho hoạt động CLB TDTT

2.3.1. Tổ chức ứng dụng các GP cho CLB TDTT trong thực tiễn

Sau khi xây dựng một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLB TDTT Trường ĐHTC-M, nghiên cứu tiến ứng dụng một số GP vào CLB TDTT từ tháng 2 năm 2023 đến tháng 8 năm 2023. Thu được kết quả học tập như trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Kết quả học tập môn GDTC trước TN của 2 nhóm TN và ĐC hầu như tương đồng, sự khác biệt về điểm ở tín chỉ 1 không có ý nghĩa thống kê ($p>0,05$), điểm học tập của SV nhóm thực nghiệm (TN) hơn hẳn SV nhóm đối chứng (ĐC), sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $p<0.05$. Điều này chứng tỏ hiệu quả của các GP mang lại để nâng cao chất lượng hoạt động CLB TDTT.

2.3.2 Đánh giá hiệu quả CLB TDTT Trường ĐHTC-M tác động đến thái độ tích cực của đối tượng thực nghiệm

Để đánh giá về tính tích cực của SV trong học tập và rèn luyện môn GDTC sau khi ứng dụng CLB TDTT, Đề tài phỏng vấn ý kiến nhận xét của giảng viên Bộ môn GDTC Trường ĐHTC-M. Kết quả

Bảng 2. So sánh kết quả học tập môn GDTC của nhóm TN và nhóm ĐC sau thực nghiệm.

Tín chỉ	Điểm nhóm TN (n=160) ($\bar{X} \pm \delta$)	Điểm nhóm ĐC (n=200) ($\bar{X} \pm \delta$)	t	p	Ghi chú
1	2,30 $\pm$ 0,37	2,0 $\pm$ 0,35	0,26	>0,05	Trước TN
2	2,38 $\pm$ 0,36	2,26 $\pm$ 0,36	2,36	<0,05	Sau TN

Bảng 3. Đánh giá của giảng viên về thái độ tích cực của SV trong quá trình học môn GDTC (n=20)

TT	Nội dung phỏng vấn			Mức độ đánh giá				X ²
		Rất tích cực		Tích cực		Chưa tích cực		
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	Sự chuyên cần tập luyện qua các buổi học	18	88.89	2	11.11	0	0	7.111
2	Sự cố gắng hoàn thiện nội dung bài giảng theo yêu cầu của giảng viên tại CLB	18	88.89	2	11.11	0	0	7.111
3	Sự cố gắng hoàn thiện nội dung bài giảng theo yêu cầu của giảng viên khi giao nhiệm vụ về nhà	18	88.89	2	11.11	0	0	7.111
4	Tính tự học, tự rèn luyện	16	77.78	4	22.22	0	0	7.111
5	Tập luyện TDTT ngoài CLB	18	88.89	2	11.11	0	0	7.111

trình bày tại bảng 3.

Qua kết quả bảng 3 cho thấy: Đánh giá mức độ rất tích cực của SV tham gia CLB TDTT đạt 77.78% - 88.89%, đối với mức độ tích cực giảng viên đánh giá đạt 11.11% - 22.22%, còn lại ở mức độ chưa tích cực thì không có ý kiến nào. Kết quả này cho thấy nhóm TN tham gia CLB TDTT, đã phát huy được tính tích cực để hoàn thiện các bài tập theo giáo án, đáp ứng được yêu cầu đề ra của giảng viên, có nhận thức cao về TDTT, chủ động tích cực tập luyện để hoàn thành nội dung bài giảng, có tính tự học, tự rèn luyện ngoại khóa.

So sánh kết quả đánh giá về thái độ tích cực và tự học của SV nhóm TN và SV nhóm ĐC được trình bày trên bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: SV nhóm TN có nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của môn GDTC đạt 98% cao hơn SV nhóm ĐC đạt 40%; 89% SV nhóm TN tích cực tự giác tập luyện để hoàn thành tốt môn học thể dục hơn SV nhóm ĐC chỉ có 30%; Về tập luyện ngoại khóa thường xuyên từ 3 buổi trở lên ở nhóm TN đạt 87.5%, trong khi SV nhóm ĐC chỉ có 10%. So sánh giữa thái độ tích cực giữa 2 nhóm TN và ĐC là có ý nghĩa thống kê ($p < 0,001$).

Kết quả trên cho thấy CLB TDTT trường ĐHTC-M có ý nghĩa quan trọng trong việc tác động tích cực tới thái độ học tập của SV. Sau thời gian 06 tháng ứng dụng tại Trường ĐHTC-M. Đề tài đã xác định được hiệu quả của các giải pháp nâng cao hiệu quả CLB. Các tiêu chí đánh giá đều có sự thay đổi rõ rệt sau khi kiểm chứng theo hướng tích cực. Điều này được thể hiện thông qua kết quả học tập GDTC và tính tích cực của SV.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã lựa chọn ra được 5 GP để nâng cao hiệu quả hoạt động CLB thể thao cho SV Trường

ĐHTC-M. Qua thực nghiệm sư phạm, các GP nâng cao hiệu quả hoạt động CLB TDTT được ứng dụng tại Trường ĐHTC-M đã cho thấy hiệu quả tích cực đối với đối tượng nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 23 tháng 12 năm 2008 về quy định tổ chức thể thao ngoại khóa cho học sinh, SV*.
2. Dương Nghiệp Chí, Vũ Thái Hồng (2009), *Lý luận và thực tiễn lập kế hoạch quản lý TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Trần Kim Cương (2009), *“Nghiên cứu GP phát triển các loại hình CLB TDTT cơ sở trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Ninh Bình”*, Đề tài Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Bá Điệp (2016), *“Đổi mới hoạt động thể thao ngoại khóa bằng hình thức CLB góp phần phát triển thể chất cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Sơn La”*, Đề tài Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
5. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (2007), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 189 – 208.
6. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các CLB TDTT Trường Đại học Tài chính Marketing”. Chủ nhiệm TS. Phạm Thanh Giang, thành viên: TS. Phan Thanh Mỹ, 2023

Ngày nhận bài: 17/2/2025; **Ngày duyệt đăng:** 15/4/2025.

Bảng 4. So sánh thái độ tích cực trong đánh giá của SV nhóm TN và nhóm ĐC

TT	Nội dung phỏng vấn	Ý kiến	TN (n=160)		ĐC (n=200)		X ²	P
			n	%	n	%		
1	SV có tìm hiểu về ý nghĩa và tầm quan trọng của tập luyện TDTT	Có	157	98	80	40	558	p<0,001
		Không	3	2	120	60		
2	SV có tự giác tích cực tập luyện để rèn luyện sức khỏe và học tập tốt?	Có	142	89	60	30	572	
		Không	58	11	140	70		
3	SV tập luyện TDTT ngoại khóa theo CLB thường xuyên ≥3 buổi/tuần.	Có	140	87.5	20	10	1132	
		Không	60	12.5	180	90		